

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 09 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2019/TLST- DS ngày 27 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng VN

Địa chỉ: văn phòng số L8-01-11 + 16 Tòa nhà V, số 72 đường T, Phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q – Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc Huệ M.

-Bị đơn: Ông Thân Đức D, sinh năm 1974

Bà Phạm Thị Minh P, sinh năm 1967

Cùng trú tại: P110-B4, Tập thể Công ty HN, phường Đ, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đỗ Thị V – Sinh năm 1948

Ông Thân Mạnh Y – Sinh năm 1945

Ông Thân Tuấn A – Sinh năm 1972

Bà Nguyễn Thị Kiều T – Sinh năm 1987

Cháu Nguyễn Phương T – Sinh năm 2001

Cháu Thân Tuấn K – Sinh năm 2017

Cùng trú tại: P110-B4, Tập thể Công ty HN, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng VN và ông Thân Đức D, bà Phạm Thị Minh P xác nhận đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-201101659 ngày 26/04/2011; Khế ước nhận nợ số 1703-LDS-201101799 ngày 26/04/2011.

Để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng VN, ông Thân Đức D, bà Phạm Thị Minh P đã ký kết Hợp đồng thế chấp số công chứng: 739.2011/HĐTC ngày 25/04/2011 tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội.

2.2. Các bên đương sự xác nhận, tạm tính đến ngày 20/8/2020, ông Thân Đức D, bà Phạm Thị Minh P còn nợ Ngân hàng VN số tiền là: 710.000.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 426.550.000 đồng, nợ lãi 283.450.000 đồng.

2.3. Các bên thoả thuận phương thức thanh toán như sau:

- Chậm nhất ngày 30/10/2020, thanh toán 430.000.000.
- Chậm nhất ngày 31/12/2020. Tất toán toàn bộ khoản vay.

Ưu tiên trả vào nợ gốc. Từ ngày 30/10/2020 lãi phát sinh tính theo dư nợ gốc thực tế cho đến khi khách hàng tất toán khoản vay.

Kể từ ngày 21/8/2020, ông Thân Đức D, bà Phạm Thị Minh P tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính theo Hợp đồng tín dụng số 1703-LAV-

201101659 ngày 26/04/2011 cho đến ngày thực tế thanh toán hết khoản nợ Ngân hàng VN.

Trường hợp ông Thân Đức D và bà Phạm Thị Minh P không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được toàn quyền phát mại tài sản bảo đảm hoặc đề nghị cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản để thu hồi nợ vay.

Tài sản kê biên phát mại là toàn bộ Căn hộ số 110B, tầng 1 nhà 4B, Tập thể Công ty HN, phường Đ, quận Thanh Xuân, Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 662783; số vào sổ cấp GCN: CH00002 do UBND quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội cấp ngày 14/01/2011.

Nếu tài sản bảo đảm cho khoản vay trên khi phát mại vẫn không đủ để thu hồi nợ cho Ngân hàng VN thì ông Thân Đức D và bà Phạm Thị Minh P có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán cho đến khi trả xong nợ vay theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký.

2.4. Về án phí: Về án phí: ông Thân Đức D và bà Phạm Thị Minh P chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là: **16.200.000 đồng** (*Mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng*). Trả lại cho Ngân hàng VN số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006614 ngày 17/12/2009 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội là: **20.571.000 đồng** (*Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi một nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Lưu Thị Hồng Vân

